**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

| Điểm | Lời phê của thầy cô |
|---|---|
| | |

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

**Môn: Toán lớp 2 · Đề số 6**

*Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút*

## A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Số 48 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

**A.** 48 = 40 + 8 **B.** 48 = 40 + 9 **C.** 48 = 80 + 4 **D.** 48 = 4 + 8

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 4, 6 là:

**A.** 40 **B.** 60 **C.** 66 **D.** 64

**Câu 3.** *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 74 − 18 + 20 ..... 36 + 21 + 15

**A.** > **B.** < **C.** =

**Câu 4.** *(0,5 điểm)* Số bị trừ là 51, số trừ là 39. Hiệu là:

**A.** 22 **B.** 2 **C.** 90 **D.** 12

**Câu 5.** *(0,5 điểm)* Thùng thứ nhất có 62 l nước, thùng thứ hai có 49 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

**A.** 23 l **B.** 14 l **C.** 12 l **D.** 13 l

**Câu 6.** *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



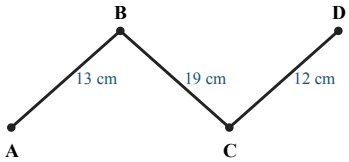

**A.** 12 giờ 15 phút **B.** 1 giờ 30 phút

**C.** 11 giờ 30 phút **D.** 12 giờ 30 phút

**Câu 7.** *(0,5 điểm)* 4 dm − 34 cm = ..... cm

**A.** 16 **B.** 30 **C.** 74 **D.** 6

**Câu 8.** *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:




**A.** 44 cm **B.** 54 cm **C.** 32 cm **D.** 34 cm

## B. TỰ LUẬN (6 điểm)

**Câu 9.** *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 2 chục và 8 đơn vị là: .....

b) Số tròn chục liền sau số 56 là: .....

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 11 là: .....

**Câu 10.** *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 67 − ……. = 29

b) ……. + 29 = 56

c) ……. − 19 = 18

d) 19 + ……. = 60

**Câu 11.** *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

| | |
|---|---|
| a) Số liền sau của 21 là 20 | |
| b) Số bé nhất có hai chữ số là 10 | |
| c) 70 − 18 = 62 | |
| d) 70 + 18 = 88 | |

**Câu 12.** *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

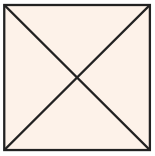




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ ……. giờ ……. phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ ……. giờ ……. phút

**Câu 13.** *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

**Câu 14.** *(1 điểm)* Đàn gà nhà Yến có 32 con gà trống. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 7 con. Số gà con ít hơn số gà mái 5 con. Hỏi đàn gà nhà Yến có bao nhiêu con gà mái, bao nhiêu con gà con?

a) Số gà mái: ……. con

b) Số gà con: ……. con

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 6*

## A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | A | D | A | D | D | D | D | A |

## B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

**Câu 9.**

a) 28

b) 60

c) 92 (9 + 2 = 11)

**Câu 10.**

a) 67 − 29 = 38

b) 56 − 29 = 27

c) 18 + 19 = 37

d) 60 − 19 = 41

**Câu 11.**

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

**Câu 12.**

a) 10 giờ 30 phút (hay 10 giờ rưỡi)

b) 7 giờ 15 phút

**Câu 13.**

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình.

**Câu 14.**

Gà mái: 32 + 7 = 39 (con)

Gà con: 39 − 5 = 34 (con)